

DANH SÁCH BÁN TRÚ NĂM HỌC 2019 - 2020
KHỐI 10 - NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	HUỖNH MINH HIỂN	23/11/2004	Nam	10A1	
2	NGUYỄN HỮU PHÚC	12/07/2004	Nam	10A1	
3	NGUYỄN VĂN THUẬN	27/12/2004	Nam	10A1	
4	LÊ ĐẮC DANH LAM	25/11/2004	Nam	10A1	
5	NGUYỄN NGỌC HUÂN	29/07/2004	Nam	10A1	
6	NGUYỄN TRẦN HỮU ĐỨC	18/10/2004	Nam	10A1	
7	HUỖNH THÁI DƯƠNG	30/08/2004	Nam	10A1	
8	HUỖNH MINH TRIẾT	17/01/2004	Nam	10A1	
9	NGUYỄN QUỐC BẢO	09/11/2004	Nam	10A10	
10	TRẦN TRỌNG HIẾU	25/02/2004	Nam	10A10	
11	TĂNG NHẬT ĐĂNG	28/10/2004	Nam	10A10	
12	NGUYỄN HÙNG LONG	30/11/2004	Nam	10A10	
13	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	06/12/2004	Nam	10A10	
14	NGUYỄN PHÚC DUY KHANG	17/09/2004	Nam	10A10	
15	NGUYỄN LÂM NHẬT MINH	27/10/2004	Nam	10A10	
16	TRẦN NGUYỄN NHẬT MINH	03/11/2004	Nam	10A10	
17	TRẦN ĐỖ THÀNH DANH	12/03/2004	Nam	10A10	
18	LÊ DUY KHOA	18/05/2004	Nam	10A10	
19	HÀ THANH HOÀNG	08/07/2004	Nam	10A10	
20	NGUYỄN GIA KHÁNH	18/07/2004	Nam	10A10	
21	DƯƠNG TRUNG NGHĨA	24/09/2004	Nam	10A10	
22	ĐINH TÔ QUỐC THẮNG	11/06/2004	Nam	10A10	
23	NGUYỄN HẢI MINH	15/06/2004	Nam	10A10	
24	PHẠM VŨ QUANG HÙNG	17/12/2004	Nam	10A11	
25	HOÀNG BẢO GIANG	10/07/2004	Nam	10A11	
26	HUỖNH NHẬT KHÔI	25/03/2004	Nam	10A11	
27	LIÊU THỌ KHANG	06/05/2004	Nam	10A11	
28	TRỊNH TUẤN ANH	15/03/2004	Nam	10A12	
29	MAI ANH QUÂN	11/07/2004	Nam	10A12	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
30	TỪ PHAN MINH KHANG	09/12/2004	Nam	10A12	
31	TRÌ NGUYỄN MINH PHÚ	09/05/2004	Nam	10A12	
32	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC MINH	30/05/2004	Nam	10A13	
33	PHẠM THÀNH LỘC	30/08/2004	Nam	10A13	
34	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	11/08/2004	Nam	10A13	
35	DƯƠNG QUỐC BẢO	06/01/2004	Nam	10A13	
36	PHẠM ĐỨC NGHỊ	12/04/2004	Nam	10A13	
37	VŨ NHẬT MINH	31/01/2004	Nam	10A13	
38	ĐOÀN ĐỨC HUY	17/05/2004	Nam	10A13	
39	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC BẢO	19/04/2004	Nam	10A2	
40	ĐINH ĐỖ XUÂN NHIÊN	11/12/2004	Nam	10A2	
41	ĐINH ĐĂNG KHÔI	27/10/2004	Nam	10A2	
42	PHẠM PHƯỚC SANG	29/09/2004	Nam	10A2	
43	NGÔ KHÁNH MINH	18/03/2004	Nam	10A2	
44	NGUYỄN LÊ HOÀNG THIÊN	10/06/2004	Nam	10A2	
45	TỔNG NGUYỄN KHANG	22/07/2004	Nam	10A2	
46	TRƯƠNG MINH QUÂN	09/07/2004	Nam	10A2	
47	TRẦN LÂM VŨ	28/02/2004	Nam	10A2	
48	NGUYỄN MINH KHÔI	10/2/2004	Nam	10A2	
49	MAI XUÂN CẢNH	09/05/2004	Nam	10A3	
50	LÊ QUỐC KHẢI TƯỜNG	15/04/2004	Nam	10A3	
51	VÕ LỤC GIA	14/05/2004	Nam	10A3	
52	NGUYỄN QUỐC CHÍ ĐÌNH	01/04/2004	Nam	10A3	
53	NGUYỄN QUANG HÙNG	16/03/2004	Nam	10A3	
54	QUÁCH GIA BẢO	13/01/2004	Nam	10A3	
55	VŨ HOÀNG PHÚC	28/02/2004	Nam	10A3	
56	HUỲNH BỬU KHANG	01/05/2004	Nam	10A3	
57	BÙI ĐÌNH AN LỘC	17/10/2004	Nam	10A4	
58	PHẠM TRUNG ĐỨC	30/08/2004	Nam	10A4	
59	QUÁCH NGỌC BẢO	24/02/2004	Nam	10A4	
60	HỒ BẢO MINH	17/01/2004	Nam	10A4	
61	UÔNG VIỆT ANH	24/12/2004	Nam	10A5	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
62	LÝ QUỐC MINH DUY	01/03/2004	Nam	10A5	
63	ĐẶNG HUY	16/10/2004	Nam	10A5	
64	TRẦN QUỐC BẢO	12/07/2004	Nam	10A5	
65	NGUYỄN THẾ HOÀNG MINH	07/03/2004	Nam	10A5	
66	NGUYỄN NHẬT NAM	29/01/2004	Nam	10A5	
67	NGUYỄN NHẬT GIA HIỀN	17/05/2004	Nam	10A5	
68	ĐOÀN DUY ANH	21/05/2004	Nam	10A5	
69	LÂM THẾ KIỆT	23/04/2004	Nam	10A5	
70	TRANG THÀNH LỢI	13/09/2004	Nam	10A5	
71	ĐINH VŨ BẢO TOÀN	06/07/2004	Nam	10A6	
72	NGUYỄN NGÔ MINH QUÂN	01/05/2004	Nam	10A6	
73	LÊ TÙNG BẢO ÂN	07/06/2004	Nam	10A6	
74	NGUYỄN ANH KHÔI	20/12/2004	Nam	10A6	
75	BÙI NGUYỄN KHANG	19/12/2004	Nam	10A6	
76	ĐẶNG NGUYỄN KHANG	04/03/2004	Nam	10A6	
77	TRẦN MINH QUÂN	20/05/2004	Nam	10A6	
78	TRẦN LÊ AN KIÊN	04/03/2004	Nam	10A6	
79	LÊ NHẬT MINH	28/10/2004	Nam	10A6	
80	LÊ HOÀNG PHI	26/02/2004	Nam	10A7	
81	PHÙNG ANH TUẤN	11/06/2004	Nam	10A7	
82	DIỆP ANH MINH	09/02/2004	Nam	10A7	
83	CHUNG BÙI TRÍ TÍN	26/11/2004	Nam	10A7	
84	HOÀNG MINH HIỀN	01/01/2004	Nam	10A7	
85	LƯU HOÀNG PHÚC	23/09/2004	Nam	10A7	
86	NGUYỄN TUẤN ANH	13/02/2004	Nam	10A7	
87	NGUYỄN HỮU THÀNH	19/04/2004	Nam	10A7	
88	VÕ CAO BÁCH	11/07/2004	Nam	10A7	
89	NGUYỄN QUANG MINH	11/07/2004	Nam	10A7	
90	NGUYỄN HỮU PHÚC	11/06/2004	Nam	10A7	
91	NGUYỄN ANH VĨNH HẢO	10/05/2004	Nam	10A8	
92	BÙI THẾ VINH	19/01/2004	Nam	10A8	
93	HUỲNH BỘI TRÍ	21/04/2004	Nam	10A8	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
94	LƯƠNG CHÍ TÂN	08/08/2004	Nam	10A8	
95	LÊ HOÀNG DUY	16/07/2004	Nam	10A8	
96	NGUYỄN TRẦN MINH KHOA	11/10/2004	Nam	10A8	
97	NGUYỄN HOÀNG BẢO	24/12/2004	Nam	10A8	
98	VÕ VŨ KHANG DUY	30/07/2004	Nam	10A8	
99	TRIỆU TÂN MÃN KHANG	10/10/2004	Nam	10A8	
100	LÊ TÂN PHÁT	06/02/2004	Nam	10A9	
101	HỒ NGỌC THẠCH	18/08/2004	Nam	10A9	
102	ĐÀO QUỐC TRỌNG	12/11/2004	Nam	10A9	
103	LÊ MINH THỐNG	22/11/2004	Nam	10A9	
104	TẠ TÂN VƯƠNG	17/08/2004	Nam	10A9	
105	PHẠM PHÚ DUY	01/04/2004	Nam	10A9	
106	TRẦN LÊ ANH QUÂN	09/10/2004	Nam	10A9	
107	CHIÊM HOÀNG LONG	04/07/2004	Nam	10A9	
108	VÕ HOÀNG GIA BẢO	04/01/2004	Nam	10A9	
109	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	11/01/2004	Nam	10A9	
110	TRẦN CẨM HÒA	01/11/2004	Nam	10A9	
111	LÊ TRẦN HẢI KHANG	01/04/2004	Nam	10P01	
112	DƯƠNG NGỌC ĐÌNH PHÁT	17/11/2004	Nam	10P01	
113	PHẠM LÊ ĐỨC TRUNG	28/03/2004	Nam	10P01	
114	TRẦN ĐỨC THÁI MINH	22/11/2003	Nam	10P01	
115	ĐẶNG THÁI TUẤN	12/02/2004	Nam	10P01	
116	NGUYỄN ĐÌNH BẢO ANH	21/10/2004	Nam	10P01	
117	DƯƠNG HỒNG BẢO	29/02/2004	Nam	10P01	
118	ĐẶNG MINH TRUNG	29/12/2004	Nam	10P01	
119	TRỊNH TRÍ TUYỀN	08/04/2004	Nam	10P01	
120	NGUYỄN ĐẠI MINH HUY	10/06/2004	Nam	10P01	
121	NGUYỄN TRÍ ANH KHOA	20/11/2004	Nam	10P01	
122	LA QUỐC TUẤN	04/04/2004	Nam	10P01	
123	TRẦN QUỐC ANH	05/05/2004	Nam	10P01	
124	NGUYỄN VĂN PHÚ ĐỨC	25/07/2004	Nam	10P01	
125	NGUYỄN MINH HOÀNG	06/09/2004	Nam	10P02	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
126	NGUYỄN HỒNG MINH QUÂN	08/02/2004	Nam	10P02	
127	NGUYỄN KIM TÀI	23/08/2004	Nam	10P02	
128	ĐÀO NGUYỄN MINH HẢO	28/01/2004	Nam	10P02	
129	NGUYỄN ANH NGHI	06/06/2004	Nam	10P02	
130	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUANG	23/06/2004	Nam	10P02	
131	TRẦN MINH THÁI	13/05/2004	Nam	10P02	
132	NGUYỄN TÀI NAM TRUNG	02/04/2004	Nam	10P02	
133	TRẦN TUẤN TÚ	10/05/2004	Nam	10P02	
134	NGUYỄN HUY HOÀNG	27/08/2004	Nam	10P02	
135	LÂM CHÍ BẢO	05/09/2004	Nam	10P02	
136	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	04/06/2004	Nam	10P02	
137	HUỲNH THIÊN PHÚ	25/10/2004	Nam	10P02	
138	CAO HỒ THIÊN PHÚC	25/07/2004	Nam	10P02	
139	TRẦN HOÀNG KHANG	04/10/2004	Nam	10P02	
140	NINH QUỐC KHÁNH		Nam	10P02	
141	PHẠM NGUYỄN HOÀNG PHÚC	26/04/2004	Nam	10P02	
142	TRẦN NGỌC TIẾN	11/11/2004	Nam	10P02	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2019

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyệt Lệ

Nguyễn Thị Hồng Chương